

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Mạnh H.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 43/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Tr có đơn xin xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H qua tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn ngày 24/9/2020 tại UBND xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh H tại Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chị chung sống

hạnh phúc đến ngày 23/11/2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm giữa vợ chồng không có, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 23/11/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Nguyễn Văn H đến để giải quyết việc chị Nguyễn Thị Tr đề nghị ly hôn nhưng anh H không có mặt và không có ý kiến trình bày đối với các nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Hương (mẹ ruột anh Nguyễn Văn H) thì anh H hiện ở cùng bà, tuy nhiên do điều kiện công việc nên anh H hiện đang đi làm thợ xây ở thành phố Hà Nội. Gia đình có nhận được triệu tập, thông báo của Tòa án và anh H có biết việc chị Tr xin ly hôn với anh nhưng do điều kiện công việc nên anh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết. Bà không biết cụ thể địa chỉ nơi làm việc của anh H nên bà không cung cấp cho Tòa án. Anh H vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với bà. Chị Tr và anh H được tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, chị Tr, anh H sinh sống cùng bà. Chị Tr và anh H sống chung với nhau được nửa tháng thì không chung sống với nhau nữa. Chị Tr và anh H sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Chị Tr, anh H không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có. Về việc chị Tr xin ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của chị Nguyễn Thị Tr; cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo thông tin từ gia đình, anh H đi làm ăn xa tại thành phố Hà Nội nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên hiện tại không rõ anh H đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo, triệu tập, gia đình anh H đã thông báo cho anh H nhưng anh H vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt lần thứ hai. Chị Nguyễn Thị Tr có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2020 tại UBND xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Qua kết quả xác minh tại Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị Tr và anh H kết hôn với nhau vào năm 2020, sau khi kết hôn chị Tr, anh H sinh sống tại Thôn N, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị Tr, anh H chung sống với nhau được một thời gian rất ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Chị Tr về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và không sống chung cùng anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Tr, anh H thực tế đã không tồn tại từ ngày 23/11/2020 đến nay; chị Tr, anh H đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr là xử cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn* ” của chị Nguyễn Thị Tr. Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004802, ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Ngọc Hội;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ